

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: **2333/QĐ-UBND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bình Định, ngày 09 tháng 7 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự toán**

**Dự án: Mở rộng đường Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn (hạng mục bổ sung)**

**Hạng mục: Bãi đỗ xe, 03 nhà vệ sinh công cộng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Văn bản số 39/HĐND ngày 14/6/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Mở rộng đường Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Mở rộng đường Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn (hạng mục bổ sung);

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 217/SXD-HTKTTĐ ngày 21/6/2019 và đề nghị của UBND thành phố Quy Nhơn tại Văn bản số 195/TTr-UBND ngày 01/7/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình Mở rộng đường Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn (hạng mục bổ sung), hạng mục Bãi đỗ xe, 03 nhà vệ sinh công cộng, với nội dung chính như sau:

**1. Chủ đầu tư:** UBND thành phố Quy Nhơn.

**2. Địa điểm xây dựng:** thành phố Quy Nhơn.

### 3. Quy mô xây dựng

#### a. Giải pháp thiết kế đường giao thông

- Tuyến đường số 1 có chiều dài  $L=41,09\text{m}$ ; chiều rộng  $B=12\text{m}$  ( $B_{\text{nền}} = 1,5\text{m}+7,0\text{m}+3,5\text{m}$ ), nối đường Nguyễn Huệ với đường Xuân Diệu; độ dốc ngang mặt đường 2,00%; độ dốc ngang vỉa hè 1,00%.

- Kết cấu mặt đường:

- + Bê tông nhựa nóng C12,5 dày 4cm;
- + Tưới nhựa bảm dính tiêu chuẩn  $0,5\text{kg}/\text{m}^2$ ;
- + Bê tông nhựa nóng C19 dày 6cm;
- + Tưới nhựa thấm bảm tiêu chuẩn  $1,0\text{kg}/\text{m}^2$ ;
- + Cấp phối đá dăm loại 1  $D_{\text{max}}=25\text{mm}$  dày 16cm  $K \geq 0,98$ ;
- + Cấp phối đá dăm loại 2  $D_{\text{max}}=37,5\text{mm}$  dày 18cm  $K \geq 0,98$ ;
- + Lớp cấp phối đồi dày 30cm  $K \geq 0,98$ ;

- Kết cấu vỉa hè: Lát đá granite; lớp cát dày 5cm; đất nền đầm chặt  $K \geq 95$ .

#### b. Khu Bãi đậu xe - Nhà vệ sinh bán ngầm

- Bãi đậu xe:

+ Bãi đậu xe có tổng diện tích là  $3.058\text{m}^2$ , bốn mặt tiếp giáp như sau: đường Xuân Diệu, đường Nguyễn Huệ, đường số 1, đường Lê Thánh Tôn và giáp Nhà vệ sinh bán ngầm.

+ Hệ thống đường giao thông trong bãi đậu xe sử dụng kết cấu bê tông nhựa, nền bãi đậu xe sử dụng kết cấu bê tông xi măng.

+ Kết cấu bê tông nhựa:

- Bê tông nhựa nóng C12,5 dày 4cm;
- Tưới nhựa bảm dính tiêu chuẩn  $0,5\text{kg}/\text{m}^2$ ;
- Bê tông nhựa nóng C19 dày 6cm;
- Tưới nhựa thấm bảm tiêu chuẩn  $1,0\text{kg}/\text{m}^2$ ;
- Cấp phối đá dăm loại 1  $D_{\text{max}}=25\text{mm}$  dày 16cm  $K \geq 0,98$ ;
- Cấp phối đá dăm loại 2  $D_{\text{max}}=37,5\text{mm}$  dày 18cm  $K \geq 0,98$ ;
- Lớp cấp phối đồi dày 30cm  $K \geq 0,98$ .

+ Kết cấu mặt đường bê tông xi măng:

- Bê tông xi măng đá 2x4 mác 300, dày 30cm;
- Cấp phối đá dăm loại 1  $D_{\text{max}}=25\text{mm}$  dày 1cm  $K \geq 0,98$ ;
- Lớp vải địa kỹ thuật;
- Lớp cấp phối đồi dày 30cm  $K \geq 0,98$ .

- Nhà vệ sinh - Khu dịch vụ (tạm gọi là Nhà vệ sinh số 1):

+ Nằm tại vị trí ngã ba đường Lê Thánh Tôn với đường Xuân Diệu; quy mô nhà 01 tầng, diện tích xây dựng  $S_{\text{xd}}$ :  $587\text{m}^2$  (trong đó diện tích khu vệ sinh  $S=128\text{m}^2$ , còn lại là lối đi, khu dịch vụ và bồn hoa), cao độ sàn nhà vệ sinh -2,9m; cao độ đỉnh nhà vệ sinh +0,5m so với vỉa hè.

+ Móng bằng móng bè trên nền cát tự nhiên, được làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 B25 (M350), chiều dày sàn 50cm; lớp lót sử dụng bằng bê tông đá 1x2 M150 dày 10cm.

+ Tường bao đổ bê tông cốt thép đá 1x2 B25 (M350), dày 30cm; tường ngăn xây bằng gạch không nung dày 20cm, 13cm và 10cm; tường trong khu vệ sinh, phòng tắm được ốp gạch men 300x450 cao đến trần nhà.

+ Hệ cột kích thước (20x20)cm, (20x40)cm; hệ dầm (30x40)cm, được làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 B25 (M350).

+ Sàn mái bằng bê tông cốt thép đá 1x2 B25 (M350), dày 20cm trên trồng cỏ tạo mỹ quan. Lan can mái cao 1,0m được làm bằng inox 304.

+ Thép tròn  $\varnothing < 10$  dùng thép loại CI hoặc tương đương có cường độ  $R_s=225\text{Mpa}$ ; thép tròn  $\varnothing < 10$  dùng thép loại CII, có gân hoặc tương đương có cường độ  $R_s=280\text{MPa}$ .

+ Nền nhà khu vệ sinh, nhà tắm được ốp gạch granite chống trượt kích thước (30x60)cm; nền nhà khu bán hàng, dịch vụ được ốp gạch granite chống trượt (60x60)cm.

+ Các vách ngăn khu vệ sinh, khu tắm được làm bằng compact HPL chống ẩm, dày 18mm.

+ Cửa đi, cửa sổ sử dụng loại cửa nhựa lõi thép, kính trắng 2 lớp dày 6mm.

+ Lối tiếp cận cho người đi bộ bằng bê tông cốt thép dày 10cm.

+ Bậc cấp xuống nhà vệ sinh được xây gạch bê tông, trên lát đá granite.

+ Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

Hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải được đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã chờ sẵn trong hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật chung.

Nước mưa, nước thải được bơm vào hệ thống hồ ga chờ sẵn bằng bơm chìm đặt trong nhà vệ sinh sau đó đấu nối vào hệ thống chung của thành phố, cụ thể: 02 máy bơm nước mưa có công suất  $12\text{m}^3/\text{h}$  (một máy chính, một máy dự phòng), công suất 0,75kW/380V/3P/2900rpm/50Hz; 02 máy bơm nước thải có công suất  $20\text{m}^3/\text{h}$  (một máy chính, một máy dự phòng), công suất 1,5kW/380V/3P/2900rpm/50Hz.

Đường ống thoát nước mưa, nước thải được làm bằng ống PVC D50mm.

- Nhà vệ sinh - Khu dịch vụ (Khu thể dục thể thao tự do), tạm gọi là Nhà vệ sinh số 2:

+ Nằm tại vị trí ngã ba đường Phan Đăng Lưu với đường Xuân Diệu; quy mô nhà 1 tầng; diện tích xây dựng  $S_{xd}$ :  $382\text{m}^2$  (trong đó diện tích nhà vệ sinh  $S=111\text{m}^2$ , còn lại là lối đi, khu dịch vụ và bồn hoa); cao độ sàn nhà vệ sinh -2,65m và cao độ đỉnh nhà vệ sinh +0,8m so với vỉa hè.

+ Móng bằng móng bè trên nền cát tự nhiên, được làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 B25 (M350), chiều dày sàn 50cm; lớp lót dùng bê tông đá 1x2 M150 dày 10cm.

+ Tường bao đổ bê tông cốt thép đá 1x2 B25 (M350), dày 30cm; tường ngăn xây bằng gạch không nung dày 20cm, 13cm và 10cm; tường trong khu vệ sinh, phòng tắm được ốp gạch men 300x450 cao đến trần nhà.

+ Hệ cột kích thước (20x20)cm, (20x40)cm; hệ dầm (30x40) cm được làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 B25 (M350), .

+ Sàn mái bằng bê tông cốt thép đá 1x2 B25 (M350), dày 20cm trên tròng cỏ tạo mỹ quan. Lan can mái cao 1,0m được làm bằng inox 304.

+ Thép tròn  $\varnothing < 10$  dùng thép loại CI hoặc tương đương có cường độ  $R_s=225\text{MPa}$ ; thép tròn  $\varnothing < 10$  dùng thép loại CII, có gân hoặc tương đương có cường độ  $R_s=280\text{MPa}$ .

+ Nền nhà khu vệ sinh, nhà tắm được ốp gạch granite chống trượt kích thước (30x60)cm; nền nhà khu bán hàng, dịch vụ được ốp gạch granite chống trượt (60x60)cm.

+ Các vách ngăn khu vệ sinh, khu tắm được làm bằng compact HPL chống ẩm, dày 18mm.

+ Cửa đi, cửa sổ sử dụng loại cửa nhựa lõi thép, kính trắng 2 lớp dày 6mm.

+ Lối tiếp cận cho người đi bộ bằng bê tông cốt thép dày 10cm.

+ Bậc cấp xuống nhà vệ sinh được xây gạch bê tông, trên lát đá granite.

+ Tủ đồ nhà vệ sinh được làm bằng nhôm sơn tĩnh điện, kích thước (1,2x1,8x0,4)m, (1,4x1,8x0,4)m đối với nhà tắm nữ và 2x(1,6x1,8x0,4)m đối với nhà tắm nam.

+ Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

Hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải được đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã chờ sẵn trong hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật chung.

Nước mưa, nước thải được bơm vào hệ thống hố ga chờ sẵn (trong hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật chung) bằng bơm chìm đặt trong nhà vệ sinh, cụ thể: 02 máy bơm nước mưa có công suất  $12\text{m}^3/\text{h}$  (một máy chính, một máy dự phòng), công suất 0,75kW/380V/3P/2900rpm/50Hz; 02 máy bơm nước thải có công suất  $20\text{m}^3/\text{h}$  (một máy chính, một máy dự phòng), công suất 1,5kW/380V/3P/2900rpm/50Hz.

Đường ống thoát nước mưa, nước thải được làm bằng ống PVC D50mm.

- Nhà vệ sinh - Khu dịch vụ (Khu vườn thực vật), tạm gọi là Nhà vệ sinh số 3:

+ Nằm tại vị trí ngã ba đường Lê Lợi với đường Xuân Diệu; quy mô nhà 1 tầng; diện tích xây dựng  $S_{xd}$ :  $307\text{m}^2$  (trong đó diện tích nhà vệ sinh  $S=121\text{m}^2$ ,

còn lại là lối đi, khu dịch vụ và bồn hoa); cao độ sàn nhà vệ sinh -2,65m và cao độ đỉnh nhà vệ sinh là +0,84m so với vỉa hè

- + Móng bằng móng bè trên nền cát tự nhiên, được làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 B25 (M350), chiều dày sàn 50cm; lớp lót dùng bê tông đá 1x2 M150 dày 10cm.

- + Tường bao đổ bê tông cốt thép đá 1x2 B25 (M350), dày 30cm; tường ngăn xây bằng gạch không nung dày 20cm, 13cm và 10cm; tường trong khu vệ sinh, phòng tắm được ốp gạch men 300x450 cao đến trần nhà.

- + Hệ cột kích thước (20x20)cm, (20x40)cm; hệ dầm (30x40) cm được làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 B25 (M350), .

- + Sàn mái bằng bê tông cốt thép đá 1x2 B25 (M350), dày 20cm trên tròng cỏ tạo mỹ quan. Lan can mái cao 1,0m được làm bằng inox 304.

- + Thép tròn  $\varnothing < 10$  dùng thép loại CI hoặc tương đương có cường độ  $R_s=225\text{Mpa}$ ; thép tròn  $\varnothing < 10$  dùng thép loại CII, có cường độ  $R_s=280\text{MPa}$ .

- + Nền nhà khu vệ sinh, nhà tắm được ốp gạch granite chống trượt kích thước (30x60)cm; nền nhà khu bán hàng, dịch vụ được ốp gạch granite chống trượt (60x60)cm.

- + Các vách ngăn khu vệ sinh, khu tắm được làm bằng compact HPL chống ẩm, dày 18mm.

- + Cửa đi, cửa sổ sử dụng loại cửa nhựa lõi thép, kính trắng 2 lớp dày 6mm.

- + Lối tiếp cận cho người đi bộ bằng bê tông cốt thép dày 10cm.

- + Bậc cấp xuống nhà vệ sinh được xây gạch bê tông, trên lát đá granite.

- + Tủ đồ nhà vệ sinh được làm bằng nhôm sơn tĩnh điện, kích thước (3,0x1,8x0,6)m đối với nhà tắm nữ và (2,0x1,8x0,4)m đối với nhà tắm nam.

- + Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

Hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải được đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã chờ sẵn trong hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật chung.

Nước mưa, nước thải được bơm vào hệ thống hố ga chờ sẵn (trong hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật chung) bằng bơm chìm đặt trong nhà vệ sinh, cụ thể: 02 máy bơm nước mưa có công suất  $12\text{m}^3/\text{h}$  (một máy chính, một máy dự phòng), công suất 0,75kW/380V/3P/2900rpm/50Hz; 02 máy bơm nước thải có công suất  $20\text{m}^3/\text{h}$  (một máy chính, một máy dự phòng), công suất 1,5kW/380V/3P/2900rpm/50Hz.

Đường ống thoát nước mưa, nước thải được làm bằng ống PVC D50mm.

**4. Kinh phí dự toán: 22.421.925.000 đồng** (Hai mươi hai tỷ, bốn trăm hai mươi một triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Trong đó:

|                                  |   |                |       |
|----------------------------------|---|----------------|-------|
| - Chi phí xây dựng               | : | 19.591.190.000 | đồng; |
| - Chi phí QLDA                   | : | 265.746.000    | đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | : | 672.257.000    | đồng; |
| - Chi phí khác                   | : | 825.021.000    | đồng; |
| - Chi phí dự phòng               | : | 1.067.711.000  | đồng. |

**Điều 2.** UBND thành phố Quy Nhơn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *yl*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19 (M.12b). *yl*



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

*Phan Cao Thắng*  
**Phan Cao Thắng**